“Quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa tại Viêt Nam”

LỜI NÓI ĐẦU

Hội nghị đại biểu toàn quốc ban chấp hành trung ương Đảng giữa nhiệm kỳ khoá VII (1-1990) đã nhận định rằng:

"Mặc dù còn nhiều yếu kém phải khắc phục những thành tựu quan trọng đã đạt được, đã và đang tạo ra những tiền đề đưa đất nước sang một thời kỳ phát triển mới đẩy tới một bước công nghiệp hoá- hiện đại hoá đất nước"

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá sẽ giúp chúng ta lực mới để tăng trưởng nhanh tốc độ phát triển, không những thế nhờ có hiện đại hoá chúng ta có điều kiện đi tắt, đón đầu đó là bài toán tổng hợp để giải bài toán phát triển đất nước.

Nghiên cứu công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước trong nền kinh tế là một vấn đề bức xúc, nóng bỏng trong nhiều năn nay và được đông đảo các nhà nghiên cứu, trong đó có đội ngũ sinh viên quan tâm. Nghiên cứu nhằm nhận thức rõ từ đó đưa ra những giải pháp nhằm phát huy sử dụng tối đa mọi nguồn lực trong nước và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế phục vụ sự công nghiệp hoá -hiện đại hoá .

Cùng với sự nỗ lực cố gắng chung của toàn Đảng, toàn dân trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế. Là một công dân tương lai của đất nước, em mong muốn được góp phần nhỏ bé của mình nghiên cứu các vấn đề cơ bản về công nghiệp hoá- hiện đại hoá ở Việt Nam.

Nội dung của đề tài gồm các chương sau:

Chương 1 – Tính tất yếu và khách quan của quá trình công nghiệp hoá- hiện đại hoá ở Việt Nam.

Chương 2 – Nội dung các vấn đề cơ bản về công nghiệp hoá- hiện đại hoá ở Việt Nam.

Chương 3 - Kết luận chung về quá trình công nghiệp hoá- hiện đại hoá ở Việt Nam.

CHƯƠNG 1
TÍNH TẤT YẾU KHÁCH QUAN CỦA QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ Ở VIỆT NAM

1- Công nghiệp hoá và tính tất yếu của nó trong quá trình phát triển kinh tế ở việt nam.

Nước ta đang trong quá trình chuyển từ một nền kinh tế lạc hậu mang tính chất tự nhiên sang một nền kinh tế thị trường có nghĩa là chúng ta đang trong quá trình thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế từ một nền kinh tế sản xuất nhỏ sang một nền kinh tế sản xuất lớn ngày càng hiện đại. Một nền sản xuất lớn đòi hỏi phải có một cơ cấu cơ sở hạ tầng và những công cụ lao động ngày càng tiến bộ. Để tạo lập ra những cơ sở vật chất kỹ thuật đó thì theo nguyên lý của chủ nghĩa Mác, mọi quốc gia đều phải tiến hành quá trình công nghiệp hoá -hiện đại hoá.

Cơ sở kỹ thuật là hệ thống các yếu tố vật chất của lực lượng sản xuất xã hội phù hợp với trình độ kỹ thuật công nghiệp thích ứng của nó mà lực lượng lao động xã hội sử dụng để sản xuất ra của cải vật chất.

Đối với các nước đang phát triển, việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền sản xuất lớn hiện đại là một trong những nhiệm vụ kinh tế to lớn và là một yêu cầu khách quan. Cơ sở vật chất kỹ thuật của một nền sản xuất lớn đòi hỏi phải dựa trên trình độ kỹ thuật công nghệ ngày càng hiện đại và không ngừng hoàn thiện.

Chúng ta không chỉ dừng lại ở việc cơ khí hoá các tư liệu sản xuất mà còn ngày càng hiện đại hoá ở trình độ công nghệ tiên tiến và thường xuyên đổi mới. Đây là một nhiệm vụ khó khăn và mang tính chất quyết định đối với sự sống còn của mỗi quốc gia. Chỉ có tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền sản xuất hiện đại mới có thể làm thay đổi căn bản đời sống vật chất cũng như tinh thần của xã hội, đẩy nhanh tốc độ phát triển tăng năng xuất lao động, ngày càng thoả mãn và đáp ứng nhu cầu cuả nhân dân. Công nghiệp hoá hiện đại hoá chính là con đường và bước đi tất yếu để tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật đó.

Công nghiệp hoá hiện đại hoá được hiểu là "Quá trình chuyển đổi căn bản toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ và quản lý kinh tế xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiêu biểu hiện đại dựa trên sự phát triển của công nghệ và tiến bộ khoa học cồng nghệ tạo ra năng xuất lao động cao".

Như vậy, trong điều kiện thế giới đang chuyển từ văn minh công nghiệp sang hậu công nghiệp, nhiều nước châu Á đã chọn con đường "công nghiệp hoá đuổi kịp để nhanh chóng hoà nhập vào nền văn minh hiện đại, biến những vùng nghèo nàn lạc hậu trước đây thành những xã hội hiện đại" Các nước này đã tạo nên những kinh nghiệm bổ ích, thiết thực cho các nước đang phát triển trong đó có nước ta.

Ở các nước đang phát triển nói chung và nước ta nói riêng công nghiệp hoá là điều cấp bách sống còn.Công nghiệp hoá là chìa khoá của sự phát triển đặc biệt gắn chặt với sự phát triển đặc biệt gắn chặt với sự tăng trưởng bởi vì "công nghiệp hoá chẳng phải là cái gì khác ngoài một phương tiện đặc biệt mạnh mẽ để tăng năng xuất của con người qua đó mà tăng số lượng sản phẩm, tính đa dạng và số lượng sản phẩm. Các nước gọi là phát triển khác hẳn các nước khác chính là ở chỗ là công nghiệp hoá".

Công nghiệp hoá tạo nên nền kinh tế hiện đại với những ưu thế nổi bật: năng suất cao, cơ cấu sản suất đa dạng, công ăn việc làm phong phú hơn nhiều so với một nền kinh tế chưa công nghiệp hoá.

Để đạt được hiệu quả cao thì công nghiệp hoá phải đi đôi với hiện đại hoá, kết hợp với những bước tiến tuần tự về công nghệ vận dụng phắt triển chiều rộng, tạo nhiều công ăn việc làm cho đội ngũ đông đảo lao động hiện nay. Với việc tranh thủ với bước đi tắt đón đầu phát triển chiều sâu tạo nên những mũi nhọn theo trình độ phất triển của khoa học và công nghệ trên thế giới. Khoa học và công nghệ hiện đại là nhân tố then chốt của hiện đại hoá, nhưng

hiện đại hoá có nội dung sâu sắc và rộng lớn hơn nhiều, bao gồm các mặt kinh tế, chính trị và văn hoá.

Hiện đại hoá là quá trình mà nhờ đó các nước đang phát triển tìm cách đạt được sự tăng trưởng và phát triển kinh tế, tiến hành cải cách chính trị và củng cố xã hội của họ nhằm tiến tới một hệ thống kinh tế xã hội chính trị văn minh tiên tiến . Công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước con người những vấn đề nan giải cả trong quan hệ giữa con người với con người và con người với thiên nhiên. Để giải quyết những vấn đề này chúng ta phải thay đổi sâu sắc cách nhìn, cách nghĩ và hành động của mình. Nắm bắt được tư tưởng đó, Đảng ta đã xác định thực chất của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là quá trình thực hiện cách mạng kỹ thuật, thực hiện sự phân công mới về lao động xã hội là quá trình tích luỹ xã hội chủ nghĩa để không ngừng quá trình tái sản xuất mở rộng. Đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa được xác định là ưu tiên cho phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Như vậy, không còn như trước kia coi công nghiệp nặng là công nghiệp hàng đầu tuyệt đối.

Công nghiệp hóa và hiện đại hoá có những nét riêng đối vơí từng nước nhưng đó chỉ là sự vận dụng một quá trình chuyển đổi có tính chất phổ biến cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng nước mà thôi. Công nghiệp hoá và hiện đại hoá là quá trình rộng lớn và phức tạp, bản chất của quá trình này bao gồm các mặt sau:

- Trang bị kỹ thuật ngày càng hiện đại cho nền kinh tế.
- Xây dựng một cơ cấu kinh tế ngày càng hợp lý.

Thực hiện tốt công nghiệp hoá và hiện đại hoá có ý nghĩa vô cùng to lớn: làm thay đổi lực lượng sản xuất thay đổi căn bản công nghệ kỹ thuật, công nghệ sản xuất tăng năng xuất lao động tạo ra tốc độ phát triển cao, thực hiện xã hội hoá về mặt khoa học kỹ thuật. Hơn thế nữa trong nền kinh tế thị trường hiện nay, mối quan hệ giữa các ngành là rất phức tạp và đa dạng đòi hỏi phải không ngừng nâng cao năng lực quản lý, điều tiết vĩ mô của nhà nước, tạo khả năng

tích luỹ vốn. Tất cả chỉ có thể thực hiện nhờ quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Chỉ có công nghiệp hóa và hiện đại hoá mới có khả năng thực tế để quan tâm phát triển tự do toàn diện của yếu tố con người tạo khả năng mở rộng hợp tác quốc tế và củng cố quốc phòng.

Nắm bắt được tầm quan trọng vấn đề, sự bức bách phải công nghiệp hóa hiện đại hoá để xử lý nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế, không phải bây giờ mà ngay từ đại hội VIII(tháng 9-1996), Đảng ta đã đề ra đường lối công nghiệp hoá và coi đó là nhiệm vụ xuyên suốt thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta.

Trong những năm đất nước có chiến tranh Đảng và nhà nước ta vẫn kiên trì đường lối công nghiệp hoá hiện đại hoá để từ đó tạo ra sức mạnh cho đất nước. Ngày nay trong công cuộc xây dựng đất nước, xây dựng XHCN, các nghị quyết Đại hội Đảng(từ đại hội VI đến đại hội VIII) đều kiên định đường lối đổi mới và đề ra những nội dung cụ thể thích hợp cho từng thời kỳ.

Đại hội Đảng VIII đã nêu rõ: " Giai đoạn từ nay đến năm 2000 là bước rất quan trọng của thời kỳ phát triển mới- đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước".

Với tất cả ý nghĩa to lớn trên, công nghiệp hoá và hiện đại hoá là tất yếu và mang tính khách quan là nội dung và con đường duy nhất đúng đắn để dựa trên kinh tế xã hội nước ta phát triển nhanh, bền vững, có hiệu quả nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh.

2- **Những cơ hội và thách thức đối với sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá ở Việt Nam.**

Thực hiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước theo định hướng XHCN là con đường phất triển của đất nước ta trong giai đoạn mới.

Trong cuộc hành trình đi đến tương lai chúng ta không quên rằng đất nước mình còn nghèo nàn, lạc hậu, khoảng cách về trình độ phát triển so với các nước quanh ta còn khác xa, nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế vẫn là thách đố gay gắt. Một số thế lực vẫn muốn âm mưu diễn biến hoà bình để chống phá

cách mạng nước ta. Trong khi đó nạn quan liêu tham nhũng vẫn còn là nguy cơ lớn.

Tuy nhiên, chúng ta có những điều kiện và những khả năng để thực hiện thắng lợi công cuộc công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước. Những yếu tố thuận lợi do môi trường quốc tế đem lại cùng những bước chuyển mạnh mẽ do chúng ta tạo ra đã trở thành nguồn lực tổng hợp để đưa đất nước đi lên.

Môi trường quốc tế hiện nay có nhiều biểu hiện tích cực rất thuận lợi cho sự phát triển. Đó là xu hướng quốc tế hóa với việc phân công lao động không ngừng phát triển là tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghệ, đặc biệt là xu thế hoà bình, hợp tác trong khu vực và trên toàn thế giới.Bối cảnh chung đó giúp những nước đi sau như nước ta có điều kiện để nhìn trước trông sau, tìm ra cho mình những nhân tố hợp lý, rút ra cho mình những bài học thành công của các nước đi trước về nhiều lĩnh vực, từ quản lý kinh tế vĩ mô thúc đẩy doanh nghiệp đến bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn bản sắc dân tộc.

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đang quốc tế hoá và khu vực hoá xu thế hoà bình và hợp tác đang phát triển. Chúng ta có thể tranh thủ được những khả năng về vốn, thị trường, công nghệ và quản lý thế giới. Đặc biệt là trong những năm tới những thuận lợi đó đang phát triển theo hướng thuận lợi hơn nữa cho chúng ta, đó là những thành tựu của công cuộc đổi mới mở rộng quan hệ đối ngoại của chúng trong những năm gần đây(gia nhập ASEAN, bình thường hoá quan hệ với Hoa Kỳ, ký hiệp định chung với EU) cũng như những diễn biến trên thế giới tạo cho chúng ta những thụân lợi mới, tình hình chính trị, xã hội nước ta ổn định. Sự kiện Việt Nam trở thành thành viên chính thức cuả ASEAN ngày 28/7/1975 và lệnh cấm vận của Mỹ ở Việt Nam baĩ bỏ ngày 3/2/1994 mở ra một hướng phát triển mới của nền kinh tế Việt Nam. Chúng ta có thêm điều kiện thuận lợi để hội nhập với khu vực và thế giới, tham gia tích cực vào quá trình phân công lao động hợp tác quốc tế.

Hệ thống pháp luật Việt Nam, đặc biệt là luật đầu tư đang từng bước được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện, tình hình kinh tế xã hội trong nước ổn định…,

cũng là những yếu tố góp phần tạo dựng một môi trường đầu tư thuận lợi, thu hút nguồn đầu tư từ các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước vào Việt Nam. Một thế lợi nữa mà chúng ta phải kể đến đó là nguồn tài nguyên Việt Nam. Việt Nam có nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng có vùng biển và thềm lục địa rộng lớn với chiều dài bờ biển 3.260km, diện tích vùng biển, thềm lục địa thuộc quyền tài phán quốc gia rộng lớn gấp 8 lầndiện tích đất liền gắn với một tiềm năng phát triển tổng hợp được đánh giá là to lớn và đa dạng. Thực tiễn cho thấy, những nước biết tận dụng và khai thác lợi thế tiềm năng một mặt của biển đã đạt được tốc độ phát triển kinh tế cao. Những "Con rồng" Châu A đều là những quốc gia lãnh thổ hải đảo hoặc bán đảo của các ngành kinh tế biển luôn đóng vai trò mũi nhọn trong phát triển.

Về yếu tố thị trường, chúng ta đang phải đối mặt với những điều kiện cạnh tranh gay gắt hơn so với giai đoạn thập niên 1960-1970.Thị trường Việt Nam ra đời còn quá non trẻ, một mặt còn thiếu nhiều yếu tố thị trường như thị trường tiền tệ, thị trường lao động bất động sản kể cả thị trường chất xám…mặt khác cơ chế thị trường vận động còn những trục trặc chưa thật thông suốt. Trong khi đó các đối thủ cạnh tranh với Việt Nam có nhiều lợi thế hơn về trình độ công nghệ, kinh nghiệm buôn bán quốc tế.

Có thể nói rằng công nghiệp hoá hiện đại hoá là quá trình lâu dài đầy khó khăn gian khổ đòi hỏi chúng ta phải hết sức nỗ lực phấn đấu. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chiến lược này, chúng ta phải đối mặt với nhiều khó khăn thử thách nhưng chúng ta cũng có đủ những điều kiện và khả năng để thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước mà toàn Đảng, toàn dân ta đã đề ra quyết tâm thực hiện.

CHƯƠNG 2
NỘI DUNG CÁC VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG NGHIỆP HOÁ HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC Ở VIỆT NAM

1- Nội dung chủ yếu của công nghiệp hoá- hiện đại hoá.

Công nghiệp hoá mặc dù có thể để lại những hậu quả tiêu cực như làm suy thoái môi trường gây ảnh hưởng xấu đến những giá trị văn hoá truyền thống… nhưng nó vẫn hiện là một giai đoạn phát triển mà các quốc gia trừ một nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp muốn vượt lên với trình độ phát triển cao đều nhất thiết phải trải qua.

Xuất phát từ những điều kiện thuận lợi và khó khăn kể trên, Đảng ta đã chủ trương tiến hành công nghiệp hoá và hiện đại hoá theo hai nội dung cơ bản:

- Trang bị kỹ thuật ngày càng hiện đại cho nền kinh tế.
- Xây dựng một cơ cấu kinh tế ngày càng hợp lý.

1.1- Trang bị công nghệ hiện đại cho các ngành kinh tế

Để thực hiện công nghiệp hoá hiện đại hoá trong điều kiện kỹ thuật ngày nay, quá trình trangbị công nghệ hiện đại cho các ngành kinh tế là vô cùng quan trọng, nó phải gắn liền với quá trình hiện đại hóa cả ở phần cứng và phần mềm của công nghệ.

Thế giới đã trải qua hai cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ nhất nổ ra khoảng những năm 30 cuối thế kỷ XVIII và diễn ra đầu tiên ở nước Anh với nội dung chủ yếu là chuyển lao động thủ công lên lao động cơ khí hoá. Cuộc cách mạng kỹ thuật lần thứ hai diễn ra

vào khoảng thế kỷ XX với tên gọi là cuộc cách mạng kỹ thuật công nghệ hiện đại.

Cả hai cuộc cách mạng trên khoa học- kỹ thuật thế giới đã và đang đóng vai trò to lớn đối với quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá trong tất cả các nước nhất là các nước có nền kinh tế kém phát triển. Nó tạo ra nền móng vững chắc của cơ sở hạ tầng, là quá trình áp dụng những thành tựu khoa học vào thực tế tạo ra tư liệu sản xuất, nhà xưởng, bến bãi… hiện đại, phù hợp với điều kiện và đặc điểm của từng nước hay nói cách khác là xây dựng một kết cấu hạ tầng đủ mạnh.

Kết cấu hạ tầng chi phối tất cả các giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Trải qua kinh nghiệm của các nước thành công ở châu Á- Thái Bình Dương trong những năm gần đây, chúng ta càng thấy vai trò và sự bức bách của nhu cầu củng cố, mở rộng và phát triển cơ sở hạ tầng.

1.2- Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý.

Quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá không chỉ liên quan đến phát triển công nghiệp mà là quá trình phát triển tất cả các ngành các lĩnh vực hoạt động của một nước. Đó là lẽ tất yếu vì nền kinh tế của một nước là hệ thống thống nhất các ngành, các lĩnh vực hoạt động có quan hệ chặt chẽ với nhau. Sự thay đổi kinh tế sẽ kéo theo hoặc đòi hỏi sự thay đổi thích ứng ở các ngành các lĩnh vựchoạt động khác.

Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý là yêu cầu tất yếu trong quá trình công nghiệp hoá. Cơ cấu kinh tế đó phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

+ Phản ánh đúng đắn và đáp ứng được các yêu cầu của các quy luật khách quan, đặc biệt là các quy luật kinh tế.

+ Phù hợp với xu hướng phát triển của khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại trên thế giới hiện nay.

+ Đảm bảo cho phép tối ưu hoá việc sử dụng lợi thế so sánh về tài nguyên, lao động của nước phát triển muộn về công nghiệp.

Chỉ có như vậy mới cho phép chúng ta có thể khai thác tối đa và có hiệu quả những tiềm năng vốn có của các ngành, các địa phương, các đơn vị kinh tế cơ sở.

Xây dựng cơ cấu kinh tế mới hợp lý trong sự nghiệp công nghiệp hoá là một quá trình có ý thức, có kế hoạch và do đó tất yếu phải dựa vào các nhân tố và nhu cầu, điều kiện tự nhiên và tiềm năng của đất nước. Trên cơ sở xem xét thực trạng của đất nước Đảng ta đã khẳng định công nghiệp hoá ở nước ta là quá trình tạo ra " cơ cấu kinh tế Công- Nông nghiệp- Dịch vụ" gắn với sự phân công và phù hợp quốc tế sâu rộng.

Tóm lại, hai nội dung cơ bản của quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá là trang bị kỹ thuật hiện đại cho tất cả các ngành kinh tế hình thanh, phát triển và chuyển dịch cơ cấu hợp lý. Thúc đẩy phân công lao động xã hội làm hình thành nên những ngành nghề mới có tác dụng tốt tới quá trình tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững và có hiệu quả xã hội.

2- Những giải pháp để thực hiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá ở Việt Nam.

Sau khi đã xác định được mục tiêu, những thuận lợi khó khăn và nội dung của công nghiệp hoá hiện đại hoá nền kinh tế quốc dân của nước ta, thì một vấn đề không kém phần quan trọng là đề ra các giải pháp để đạt đến các mục tiêu đó. Theo em cần hướng vào bốn vấn đề chính sau:

Một là, các giải pháp về các chính sách kinh tế vĩ mô.

Để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ to lớn trong quá trình công nghiệp hoá-hiện đại hoáđất nước trong điều kiện nền kinh tế thị trường ở nước ta phải đặc biệt chú ý đến vai trò quản lý, điều tiết của nhà nước đối với nền kinh tế.

Hai là, giải pháp về tạo vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.

Vốn là tiền đề cơ bản cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Nước ta tiến hành quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện rất thiếu vốn. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để huy động đủ vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.

Ba là, giải pháp về công nghệ.

Công nghiệp hoá hiện đại hoá đồng thời là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng các ngành có hàm lượng khoa học công nghệ cao, giá trị gia tăng cao. Để đạt được mục tiêu này phải phát triển công nghiệp, phải đổi mới công nghệ trong tòan bộ nền kinh tế phải sử dụng có hiệu quả những thành tựu khoa học công nghệ của thế giới.

Bốn là, giải pháp nâng cao trình đô người lao động.

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, lấy việc phát huy nguồn lực của con người làm yếu tố chiến lược. Giải pháp này nhằm vào việc không ngừng đào tạo và đào tạo lại, nâng cao trình độ người lao động, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế am hiểu về kinh tế thị trườn, một đội ngũ viên chức nhà nước có phẩm chất và năng lực để điều hành nền kinh tế theo luật định.

2.2 Huy động nguồn vố từ bên ngoài.

Ngoài việc tạo vốn trong nước cần phải thu hút nguồn vố từ bên ngoài.

Do đó cần có các chính sách hợp lý nhằm tranh thủ quyền viện trợ, vốn vay và đầu tư trực tiếp từ nước ngoài. Để thực hiện vấn đề này cần có các giải pháp sau:

+ Thi hành chính sách mở cửa với thế giới bên ngoài là điều kiện kiên quyết mở đường thu hút cho mọi nguồn vốn từ bên ngoài vào đầu tư phát triển và công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nươc. thông qua các hoạt động chính trị và ngoại giao tích cực giúp cho hoạt động kinh tế đa phương hóa và đa dạng hoá, góp phần khắc phục những khó khăn to lớn của tình trạng nền kinh tế nước ta nhằm tạo một môi trường đầu tư thuận lợi.

+ Cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng: Hệ thống gíao thông vận tải viễn thông, kho tàng bến bãi, nhà xưởng nhằm tạo điều kiện vật chất thuận lợi thu hút tối đa các nhà đầu tư, các tổ chức kinh tế đầu tư vào Việt Nam.

+ Thực hiện duy trì và đẩy mạnh chính sách kinh tế nhiều thành phần nâng cao trình độ , chất lượng nền kinh tế quốc doanh, mở rộng kinh tế tư nhân và

gia đình nhằm thu hút các hoạt động đầu tư, tạo sức lôi cuốn các nhà đầu tư quốc tế.

+ Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tham gia tích cực hơn nữa vào quá trình phân công lao động trong khu vực và trên toàn thế giới. Thông qua nhiều hoạt động tích cực, uyển chuyển và khéo léo để tranh thủ sự giúp đỡ của các chính phủ và nhân dân các nước, tạo tiền đề lôi cuốn các nguồn vốn vào đầu tư vào hoạt động.

Bên cạnh đó, cần phải xây dựng và kiện toàn hệ thống các chính sách chuẩn bị cho các dự án đầu tư: xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đổi mới hệ thống hành chính giảm bớt phiền hà, hoàn thiện cơ chế quản lý vốn và quản lý các doanh nghiệp có vốn nước ngoài, đồng thời phải tạo cơ sở để đối tác đầu tư thấy được khả năng hoàn vốn của bên vay vốn, thông qua tiềm năng hiện có và luật đầu tư cũng như có thể quản lý.

Cùng với việc khai thác tối đa mọi nguồn vốn phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá là việc sử dụng từng đồng vốn đó một cách hiệu quả tối ưu nhất, chống các tệ nạn tham nhũng, lãng phí trong đội ngũ cán bộ cũng như trong các tầng lớp dân cư.

CHƯƠNG 3
KẾT LUẬN

Tóm lại, công nghiệp hoá hiện đại hoá chính là lời giải của bài toán phát triển, trực tiếp đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá tạo nên những khuynh hướng chuyển biến căn bản về kinh tế xã hội của đất nước trên cơ sở khai thác có hiệu quả các nguồn lực và lợi thế trong nước, mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế, xây dựng cơ cấu kinh tế đa ngành với trình độ khoa học và công nghệ ngày càng hiện đại. Công nghiệp hoá- hiện đại hoá chính là quá trình xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, tạo hướng chuyển dịch cơ cấu trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng chúng ta cũng có nhiều yếu tố thuận lợi, thời cơ và có đủ khả năng để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá- hiện đại hoá. Ngày nay, tốc độ tăng trưởng cao và đầy ấn tượng trong sự ổn định chính trị xã hội của chúng ta qua những năm đổi mới, chứng tỏ tiến trình công nghiệp hoá- hiện đại hoá đã đạt được những thành tựu nhất định, nền

kinh tế đã có sự khởi sắc dù mới chỉ là bước đầu, còn nhiều vấn đề đặt ra cần tiếp tục được bổ sung và hoàn thiện.

Công nghiệp hoá- hiện đại hoá đặt chúng ta trước những thách thức lớn, vì vậy cần phải xây dựng một hệ thống các giải pháp nhằm khắc phụckhó khăn đẩy lùi nguy cơ, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá- hiện đại hoá tiến trước một bước. Đó là các giải pháp về chính sách vĩ mô của nhà nước, về đổi mới công nghệ, về tạo vốn, sử dụng vốn có hiệu quả và nâng cao trình độ người lao động, trình độ quản lý kinh tế.Trong đóviệc tạo vốn và tạo vố có hiệu quả là một trong những vấn đề cấp bách quan trọng nhất hiện nay. Cùng với việc phát huy các nguồn vốn trong nước cần phải đẩy mạnh hợp tác quốc tế, mở cửa kinh tế nhằm khai thác nguồn vốn viện trợ, cho vay, đồng thời tạo một môi trường đầu tư thuận lợi thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, xây dựng một kế hoạch sử dụng vốn có hiệu quả. Công nghiệp hoá- hiện đại hoá là "chìa khoá vàng" để vươn tới sự hiện đại và phát triển.

Chúng ta nghiên cứu vấn đề này không nhằm một mục đích gì khác đó là tìm ra điều kiện tốt nhất để phát triển đất nước. Thông qua những phân tích và đánh giá về mặt lý luận và kinh nghiệm thực tiễn của các nước trên thế giới về quá trình công nghiệp hóa- hiện đại hoá từ đó chúng ta có thể rút ra những nét phù hợp với nền kinh tế Việt Nam và tìm ra những phương hướng phát triển công nghiệp hoá- hiện đại hoá ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1- Tạp chí phát triển kinh tế.

2- Tạp chí nghiên cứu phát triển.

3- Tạp chí cộng sản.

4- Sách: Vai trò của Nhà nước trong phát triển kinh tế.

5- Sách: Cơ chế thị trường và vai trò nhà nước trong nền kinh tế Việt Nam.
6- Việt Nam tầm nhìn đến năm 2020, NXB chính trị quốc gia 1995.
7- Văn kiện Đại hội Đảng VI, VII, VIII.